

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**

Bản án số: 67/2026/HS-ST

Ngày 15-4-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Triều và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, đối với:

*** Bị cáo NGUYỄN HỒNG V**, sinh ngày 28/12/19xx; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: xxx; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) (ông C được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước) và bà Lương Thị N, sinh năm 19xx; Có vợ là Dương Thị N, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 151/QĐ/XPVPHC ngày 30/11/2007 của Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) xử phạt 100.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong ngày 30/11/2007). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2026 đến ngày 10/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đông Hưng - Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Trần Quý N, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng

Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 04/01/2026, tổ công tác Công an xã N, tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên phát hiện Nguyễn Hồng V đang đi bộ trên trục đường ĐH56 thuộc địa phận thôn T, xã N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu Nguyễn Hồng V chấp hành để kiểm tra. Tại đây trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và người chứng kiến là ông Nguyễn Văn Huệ và ông Trần Quý N. Tổ công tác đã giải thích quyền và nghĩa vụ cho Nguyễn Hồng V nghe. V đã tự nguyện lấy từ túi áo khoác ngoài bên trái phía trước V đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu bạc, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai nhận là ma túy Heroin, V cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy V giao nộp cho vào trong phong bì thư được dán kín trước sự chứng kiến của thành phần tham gia.

Tiến hành kiểm tra người V không phát hiện gì. Tổ công tác đã đưa V cùng vật chứng đồng thời mời người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nam Tiên Hưng để lập các biên bản theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng V tại thôn Thị Độc, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,2421 gam (Không phải hai nghìn bốn trăm hai mươi một gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ - CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ"*.

Biên bản kiểm tra phát hiện nhanh ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Hồng V, kết quả âm tính với các chất ma túy; Kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: *"Trong mẫu nước tiểu gửi giám định không tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy"*.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSKV7 ngày 24/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng V được hoàn trả lại sau khi giám định cùng bao gói.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng V: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 04/01/2026, tại trục đường ĐH56 thuộc địa phận thôn Tân Lập, xã Nam Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên, bị cáo cất giấu ở túi áo khoác ngoài, bên trái phía trước đang mặc 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,2421 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị Công an xã Nam Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên lập; Biên bản niêm phong ma túy; Bản kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hồng V tàng trữ trái phép 0,2421 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo được thực hiện vào ngày 04/01/2026, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, hành vi này đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội danh và hình phạt được quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm suy yếu sức khỏe con người và là yếu tố phát sinh những loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Hữu Cam được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 151/QĐ/XPVPHC ngày 30/11/2007 của Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) xử phạt bị cáo V 100.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa sai phạm mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2026. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2033 gam ma túy loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Hồng V đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 14/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/4/2026.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADSKV7, tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy